

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1755/QĐ-BGDĐT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung 08 TTHC tại các Quyết định công bố danh mục TTHC của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, bao gồm:

a) 04 TTHC (số thứ tự số 03 Mục VI, Phần B; số thứ tự số 08 Mục VI, Phần C; số thứ tự số 02 Mục I, Phần D; số thứ tự số 03 Mục V, Phần D) ban hành tại Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021;

b) 02 TTHC (số thứ tự số 01, 02 Mục II, Phần A) ban hành tại Quyết định số Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2022;

c) 02 TTHC (số thứ tự số 02, 03 Phần C) ban hành tại Quyết định số 731/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023.

2. Bãi bỏ 03 TTHC, bao gồm: 02 TTHC (số thứ tự 10, 11, Mục IV, Phần B) ban hành tại Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2021; 01 TTHC (số thứ tự 01, Mục II, Phần A) ban hành tại Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH, CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG
(Kèm theo Quyết định số: 395 /QĐ-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (08 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)				
	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
1	Xét, cấp học bổng chính sách Mã TTHC: 1.002407	Học bổng chính sách được cấp hai lần trong năm học, mỗi lần cấp 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổng tiếp theo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
II	DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (07 TTHC)				
	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân				
1	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo Mã TTHC: 1.001622	- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên

STT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		- Việc chi trả kinh phí hỗ trợ ăn trưa được thực hiện 2 lần trong năm học do cơ sở giáo dục mầm non chi trả: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm			quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP;
2	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp Mã TTHC: 1.008950	- Tối đa 24 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp xã phê duyệt danh sách trẻ em mẫu giáo được hỗ trợ ăn trưa. - Cơ sở giáo dục mầm non thực hiện chi trả 2 lần trong năm học: lần 1 chi trả đủ 4 tháng vào tháng 11 hoặc tháng 12 hằng năm; lần 2 chi trả đủ các tháng còn lại vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP .
3	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp Mã TTHC: 1.008951	17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.

STT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Xét, cấp học bổng chính sách Mã TTHC: 1.002407	Học bổng chính sách được cấp hai lần trong năm học, mỗi lần cấp 06 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3. Trường hợp học sinh, sinh viên, học viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổng tiếp theo.	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Nghị định số 84/2020/NĐ-CP; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.
Lĩnh vực Giáo dục tiểu học					
5	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học Mã TTHC: 1.005099	09 ngày làm việc	Cơ sở giáo dục	Không	- Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.
Lĩnh vực Giáo dục trung học					
6	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước Mã TTHC: 2.002482	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung

STT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					một số điều tại Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại các trường trung học cơ sở và trung học phổ thông; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT.
7	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở người nước ngoài Mã TTHC: 2.002483	Không quy định	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã	Không	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (03 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)		
	Lĩnh vực Cơ sở giáo dục khác (02 TTHC)		
1	1.001000	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.
2	1.000181	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa	- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)		
	Lĩnh vực Giáo dục đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân (01 TTHC)		
1	2.002594	Đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện	- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP.